

Bản án số: 456/2022/HS-PT

Ngày 8 – 7 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 231/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo La Trí N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

La Trí N, sinh năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, HKTT: 65/48/1/3, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 101/4E/9A, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông La Hồng P (đã chết), và bà Bùi Thị H (đã chết); Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 08 tháng 10 năm 2020 (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo La Trí N: Luật sư Nguyễn Văn T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Các bị cáo (không có kháng cáo):

1. Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: 205/3, Phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 101/4E/9A, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Huỳnh Văn M, và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại

Bản án phúc thẩm số 40/2010/HSPT ngày 22/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 16/11/2012 được ra tù trở về địa phương. Bị bắt ngày 08 tháng 10 năm 2020.

2. Phạm Quang H, sinh năm 2000 tại tỉnh Thái Bình, HKTT: thôn V, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: tổ 3, ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: nhân viên bán hàng, trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn K và bà Vũ Thị L; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 10-10-2020, đến ngày 19-10-2020 được tại ngoại.

- Bị hại:

1. Anh Đoàn Duy K, sinh năm 1999, địa chỉ: 66/3/2 khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Đặng Thanh H, sinh năm 1977, địa chỉ: 380 đường T, phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh V.

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Mạnh H - Chức vụ Giám đốc đại diện theo pháp luật.

(Trong vụ án các bị cáo Huỳnh Tấn Đ, Phạm Quang H không kháng cáo, không bị kháng nghị; người bị hại không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và theo diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

La Trí N và Huỳnh Tấn Đ có mối quan hệ bạn bè với nhau. Để có tiền tiêu xài, cả 02 đã bàn bạc và cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: La Trí N cùng Huỳnh Tấn Đ bàn bạc với nhau về việc lấy trộm tiền trong trụ ATM của ngân hàng. N tìm hiểu về cấu tạo và cách cạy phá trụ ATM, sau đó N đã chuẩn bị 01 bộ khò gas, 01 bình gas mini và các dụng cụ khác để cạy phá trụ ATM. Khoảng 01 giờ 30 ngày 03/10/2020, N điều khiển xe máy hiệu Nouvo, màu xanh, biển số 72C1 – 523.39 mang theo các công cụ đã chuẩn bị và chở Đ đi tìm trụ ATM để trộm cắp. Khi đi đến trụ ATM của Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu - Côn Đảo đặt tại số 917 đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đ đứng bên ngoài canh giới, còn N sử dụng bộ khò gas cắt phá trụ ATM. Trong quá trình khò cắt phá trụ ATM đã phát ra nhiều khói, các thanh thép kết cấu của trụ ATM chắc chắn, khí gas đang hết dần. Đồng thời, ngoài đường đang có nhiều người lưu thông qua lại, sợ bị phát hiện nên N và Đ không thực hiện việc phá trụ ATM để trộm tiền nữa mà cùng nhau bỏ đi. Việc cắt phá trụ ATM đã gây hư hỏng 01 kết sắt, 01 bộ trả tiền AFD, 01 bộ main CCA AFD, nguồn thiết bị và nguồn bộ dây.

Tại thời điểm N và Đ cạy phá trụ ATM, bên trong trụ ATM có chứa 980.170.000 đồng. (Bút lục 82-97)

Theo kết luận định giá tài sản số 57A/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: số tài sản bị hư hỏng gồm: 01 két sắt, 01 bộ trả tiền AFD, 01 bộ main CCA AFD, nguồn thiết bị và nguồn bộ dây có giá trị 25.854.038 đồng. (Bút lục 72-78)

Tuy nhiên, Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu - Côn Đảo yêu cầu N và Đ bồi thường thiệt hại đối với toàn bộ trụ ATM bị hư hỏng là 261.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 04/10/2020, Đ chở N bằng xe mô tô hiệu Honda Sh, BKS 72C1-523.99 đi đến quán cà phê Yaourt tại địa chỉ số 36 Hải Đăng, Phường 2, thành phố Vũng Tàu uống nước. Khi đi ra, N và Đ thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển kiểm soát 59G-762.00 của anh Đoàn Duy K (sinh năm 1999, nơi cư trú: 66/3/2 Khu phố 2, Phường Thanh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh) đang dựng trước quán không có người trông coi. Đ điều khiển xe Honda Sh ra ngoài cách quán một đoạn, còn N lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Sonic của Anh K đưa đến chỗ Đ rồi Đ điều khiển xe Honda Sh đẩy N cùng chiếc xe vừa lấy trộm được về nhà. Sau đó, N bán xe trộm cắp được cho Phạm Quang H với số tiền 17.000.000 đồng. N chia cho Đ 5.000.000 đồng. Khi mua, Hà biết rõ chiếc xe mô tô Honda Sonic biển kiểm soát 59G-762.00 là do N lấy trộm được nhưng do thấy giá rẻ nên Hà vẫn đồng ý mua.

Theo kết luận định giá số 208 ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Vũng Tàu kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Sonic biển số 59G-762.00 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 53.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu đã thu hồi được chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Sonic biển số 59G-762.00 và trả lại cho chủ sở hữu là anh Đoàn Duy K. Anh K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 05/10/2020, N và Đ dùng chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Sonic biển số 59G-762.00 vừa trộm cắp được tiếp tục đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà số 326 Bình Giã, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, cả hai phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, biển kiểm soát 72C1-736.77 của anh Đặng Thanh H (sinh năm 1977, nơi cư trú: 380 Trương Công Định, Phường 8, thành phố Vũng Tàu) đang để trước nhà không có người trông coi. N đi đến dắt chiếc xe này xuống đường rồi Đ điều khiển xe Sonic đẩy từ phía sau và mang xe về nhà cất giấu. Khi kiểm tra, N phát hiện trong xe còn có 01 chiếc máy tính bảng hiệu Ipad loại mini 2. Chiếc xe này N chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

Theo kết luận định giá số 207 ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Vũng Tàu kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Sh biển số 72C1-736.77 và máy tính bảng hiệu Ipad loại mini 2 tại thời điểm bị

chiếm đoạt có giá trị 50.375.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu đã thu hồi được chiếc xe mô tô và chiếc Ipad mini2 trên và trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Thanh H. Anh Hải không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình khám xét chỗ ở của La Trí N tại nhà số 101/4E/9A Bắc Sơn, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ nhiều tài sản, đồ vật trong đó có: 01 khẩu súng, 103 viên đạn các loại, 01 bình xịt hơi cay. N khai số súng, đạn này là do 01 người bạn tên Đ cho N (nhưng N không rõ nhân thân lai lịch).

Theo kết luận giám định số 6080 ngày 20/10/2020 của Phân viện KHHS Bộ Công an kết luận:

+ 01 khẩu súng màu đen, không nhãn hiệu gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm được chế tạo lại ở xoay để bắn với loại đạn thể thao 5,6mm. Hiện tại súng không có kim hỏa nên không bắn được đạn nổ. Khẩu súng trên không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và không phải vũ khí quân dụng.

+ 10 viên đạn trong khay chứa đạn ký hiệu WMS ASY 11010483 là đạn chưa bắn cỡ 5,56mm x 44,5mm, dùng cho súng AR15 và là vũ khí quân dụng. Tiến hành bắn thực nghiệm 05/10 viên đạn nêu trên, kết quả đạn nổ.

+ 01 viên đạn ký hiệu S&B 9mm là đạn chưa bắn cỡ 9mm x 18mm dùng cho loại súng có cỡ nòng 9mm như K59, P63 và là vũ khí quân dụng. Tiến hành bắn thực nghiệm viên đạn nêu trên, kết quả đạn nổ. (Bút lục 226)

+ 05 vật bằng kim loại màu vàng, đầu bằng cao su màu vàng, ký hiệu Win Gun 700 là vũ đạn của loại đạn dùng cho súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng.

+ 87 viên đạn có cùng ký hiệu “E” gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm và không phải vũ khí quân dụng. Tiến hành bắn thực nghiệm 50/87 viên đạn nêu trên, kết quả đạn nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đã quyết định:

Bị cáo La Trí N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: La Trí N 12 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: La Trí N 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: La Trí N 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt của 03 tội, bị cáo La Trí N phải chấp hành hình phạt chung là 14 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự; Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 67/2021/HSST ngày 23-3-2021 của TAND thành phố Vũng Tàu, buộc bị cáo La Trí N phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Tấn Đ, Phạm Quang H; trách nhiệm dân sự; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2022, bị cáo La Trí N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo La Trí N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo La Trí N về 03 tội danh là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, do đó mức án mà Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã tuyên phạt là tương xứng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo La Trí N.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo La Trí N phát biểu:

Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử về 03 tội danh. Tuy nhiên, luật sư cho rằng đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” phải được thu hút vào tội “Trộm cắp tài sản” trong hành vi thực hiện tại cây ATM. Đồng thời, bị cáo không thực hiện tới cùng là hành vi tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi phạm tội. Ngoài ra, đối với tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” cơ quan chức năng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã xử lý hành chính nhưng Tòa án vẫn xét xử là vi phạm nguyên tắc một hành vi không xử lý 02 lần. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử, hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo La Trí N đúng về nội dung, hình thức và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo La Trí N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận tội của bị cáo N hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo Huỳnh Tấn Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/10/2020 đến ngày 05/10/2020, La Trí N đã cùng bị cáo Huỳnh Tấn Đ thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Khoảng 01 giờ 30 ngày 03-10-2020, La Trí N và Huỳnh Tấn Đ đã cùng

nhau sử dụng bộ khò gas và bình gas mini cắt phá trụ ATM của Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu - Côn Đảo đặt tại số 917 đường 30/4, Phường 11, thành phố Vũng Tàu nhằm chiếm đoạt tiền có trong máy ATM. Do khi khò cắt trụ ATM khói ra nhiều và khí gas đang hết dần, đồng thời ngoài đường đang có nhiều người lưu thông qua lại, sợ bị phát hiện nên N và Đ không phá được trụ ATM để lấy trộm tiền bên trong. Tại thời điểm N và Đ cạy phá trụ ATM, bên trong trụ ATM có chứa số tiền 980.170.000 đồng. Việc cắt phá trụ ATM đã gây hư hỏng 01 kết sắt, 01 bộ trả tiền AFD, 01 bộ main CCA AFD, nguồn thiết bị và nguồn bộ dây có giá trị 25.854.038 đồng. Tiếp theo, vào các ngày 04-10-2020 và ngày 05-10-2020, N và Đ đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc hiệu Honda Sh biển số 72C1 736.77, 01 chiếc Ipad mini 2 của anh Đặng Thanh H và 01 xe Honda Sonic biển số 59G2-762.00 của anh Đoàn Duy K có tổng trị giá 103.875.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo La Trí N cùng Huỳnh Tấn Đ xâm phạm có giá trị 1.084.045.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét tại nhà La Trí N, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ của N đang tàng trữ 01 khẩu súng, 103 viên đạn các loại, 01 bình xịt hơi cay. Trong đó, qua giám định đã xác định được có 11 viên đạn là vũ khí quân dụng.

Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên bố bị cáo La Trí N phạm các tội “Trộm cắp tài sản”; “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173; khoản 1 Điều 178 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo La Trí N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra bị cáo N còn có hành vi tàng trữ 11 viên đạn là vũ khí quân dụng xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo là chủ mưu, phạm tội 02 lần trở lên, trong đó có trường hợp phạm tội chưa đạt đối với hành vi trộm cắp tài sản trong máy ATM của Ngân hàng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xử phạt bị cáo 14 năm 06 tháng tù đối với 03 tội danh là tương xứng, không nặng và phù hợp để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đơn kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm bào chữa của Luật sư, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo thực hiện tại cây ATM không thuộc trường hợp tự ý

nửa chừng chấp dứt việc phạm tội vì bị cáo không thực hiện được tới cùng là do yếu tố khách quan, ngoài ý muốn của bị cáo. Đối với hành vi dùng khò phá trụ ATM gây thiệt hại cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh V số tiền 25.854.038 đồng đủ yếu tố cấu thành tội danh độc lập, do đó Tòa sơ thẩm xử phạt hành vi này về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ. Đối với quan điểm cho rằng bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nhưng vẫn bị xử lý hình sự là không chính xác vì qua khám xét phát hiện 11 viên đạn, qua kết luận thuộc chủng loại vũ khí quân dụng, nên hành vi này bị khởi tố hình sự. Còn việc xử lý hành chính là đối với hành vi tàng trữ đồ chơi nguy hiểm (Bút lục số 77). Do đó quan điểm của Luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo La Trí N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên bố bị cáo La Trí N phạm các tội “Trộm cắp tài sản”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: La Trí N 12 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: La Trí N 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: La Trí N 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt của 03 tội, bị cáo La Trí N phải chấp hành hình phạt chung là 14 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự; Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 67/2021/HSST ngày 23-3-2021 của TAND thành phố Vũng Tàu, buộc bị cáo La Trí N phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo La Trí N phải chịu 200.000 đồng.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- TTG CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (2)
- (để tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu VT (6), HS (2) T.19 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long